

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học
giai đoạn 2025 - 2030”**

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Trường TH Đại Bản II ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2025-2030” nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Kế hoạch của UBND Thành phố, đảm bảo phù hợp với điều kiện và đặc trưng của nhà trường.

Hàng năm, 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh của nhà trường được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa.

Phấn đấu nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

1.1. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của

nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học.

Cung cấp tài liệu giáo dục, tuyên truyền về ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục do Bộ GDĐT ban hành.

Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam, nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

1.2. Hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên bảng tin, cổng thông tin điện tử của ngành, của nhà trường.

Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

2. Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học

2.1. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Nhà trường xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh...).

2.2. Nội dung Quy tắc ứng xử trong trường học

2.2.1. Quy tắc ứng xử chung

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

2.2.2. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.3. Ứng xử của giáo viên

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.4. Ứng xử của nhân viên

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.5. Ứng xử của học sinh trong các cơ sở giáo dục

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

2.2.6. Ứng xử của cha mẹ học sinh

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.2.7. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.3. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học biết và thực hiện quy tắc ứng xử.

2.4. Quy tắc ứng xử được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử, cha mẹ học sinh.

2.5. Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Đoàn - Hội - Đội, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy tắc ứng xử trong trường học

trong các tiết học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

2.6. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

Căn cứ kế hoạch của phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2025-2030” của nhà trường phù hợp với cấp học, tình hình thực tế của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện.

Ban giám hiệu phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường về nội dung Quy tắc ứng xử và kế hoạch thực hiện. Chịu trách nhiệm tự theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo yêu cầu.

2. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- **Chủ tịch công đoàn** tuyên truyền, giám sát, báo cáo kịp thời việc thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học của các giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- **Tổ chức Đoàn, Đội:** Thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy tắc ứng xử trong trường học trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm

- Tuyên truyền đến học sinh và cha mẹ học sinh. Giám sát việc thực hiện của học sinh lớp chủ nhiệm.

- Thực hiện nghiêm túc văn hóa ứng xử trong trường học.

Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2025-2030” của trường sẽ được niêm yết công khai ở phòng Hội đồng, đăng tải lên Website của nhà trường.

Các bộ phận Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo năm học về cho Ban giám hiệu.

Ban giám hiệu phân công đồng chí Nguyễn Thị Huyền- Phó Hiệu trưởng nhà trường theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo kết quả triển khai và thực hiện kế hoạch theo năm học về bộ phận chuyên môn phòng VHXH phường.

Trên đây làm kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2025 - 2030” của trường TH Đại Bản II. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo

viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện các nội dung kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với BGH./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu VT, Website..

Nguyễn Thị Quỳnh Anh